

Số: /QĐ-UBND

Lục Sơn, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (đất san lấp)
tại thửa đất của ông Tống Văn Nhất, bà Nguyễn Thị Mỹ;
địa chỉ tại thôn Vĩnh Hồng, xã Lục Sơn, tỉnh Bắc Ninh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LỤC SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11/12/2025

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 88/2025/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc Quy định Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 đối với các loại tài nguyên khai thác trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Giấy xác nhận số 08/XN-UBND ngày 19/5/2026 của Chủ tịch UBND xã Lục Sơn về việc đăng ký thu hồi khoáng sản từ hoạt động cải tạo, xây dựng công trình trên thửa đất ở và đất trồng cây lâu năm của ông Tống Văn Nhất, bà Nguyễn Thị Mỹ, địa chỉ tại thôn Vĩnh Hồng, xã Lục Sơn, tỉnh Bắc Ninh;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 42 /TTr-KT ngày 22/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khoáng sản (đất san lấp) tại thửa đất của ông Tống Văn Nhất trong quá trình thực hiện hoạt động cải tạo, xây dựng công trình như sau:

1. Người nộp tiền: **Tổng Văn Nhất**; CCCD số: 024060008011
2. Các thông số tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt:
 - a) Trữ lượng (khối lượng) khoáng sản tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (Q): **15.132 m³** (đất san lấp).
 - b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (G): $G_{\text{đất san lấp}} = 52.070$ đồng/m³.
 - c) Tỷ lệ thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R): Đối với đất san lấp: $R = 3\%$.
3. Tổng số tiền phải nộp: $T = [15.132 \text{ m}^3 \times 52.070 \text{ đồng/m}^3 \times 3\%] = 23.637.697$ đồng (làm tròn 23.638.000 đồng). Bằng chữ: *Hai mươi ba triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn đồng.*
4. Tổng số lần nộp (X): $X = 01$ lần;
5. Thời gian nộp: Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày cơ quan Thuế ban hành thông báo¹.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thuế Cơ sở 4 tỉnh Bắc Ninh thông báo đến ông Tổng Văn Nhất về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp và tổ chức thu theo; theo dõi, đôn đốc việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.
2. Ông Tổng Văn Nhất có trách nhiệm nộp tiền theo quy định tại Điều 1 Quyết định này và các quy định có liên quan.
3. Phòng Kinh tế chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của các số liệu, thông tin trong hồ sơ đề nghị và kết quả báo cáo, trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (đất san lấp) tại thửa đất của ông Tổng Văn Nhất nêu trên đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về địa chất, khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Văn phòng HĐND và UBND xã, phòng Kinh tế, Thuế Cơ sở 4 tỉnh Bắc Ninh, ông Tổng Văn Nhất và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thuế Cơ sở 4 tỉnh Bắc Ninh;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ông Tổng Văn Nhất (*giao phòng Kinh tế chuyển văn bản*);
- LDVP, TH;
- Công TTĐT
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Lợi

¹ Theo quy định tại khoản 2 Điều 132 và khoản 2 Điều 137 của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ

